TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2017/KDTM-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Bình
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2017 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2017/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Hội sở: đường P, Phường X, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – sinh năm 1967

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Quỳnh H – sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đ, Phòng giao dịch S - đường V, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L

Trụ sở: đường A, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ doanh nghiệp: Ông Đinh Văn H – sinh năm 1961.

Ông Đinh Văn H vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 30/3/2017 của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của bà Đỗ Thị Quỳnh H là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thì:

* Ngày 05/02/2015 giữa Ngân hàng và ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L (sau đây gọi là Doanh nghiệp) có ký Hợp đồng tín dụng số: H.0176/NT, hạn mức tín dụng tối đa là 700.000.000đ, cùng ngày hai bên ký Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0005/1215 theo đó: Ngân hàng cho Doanh nghiệp vay 700.000.000đ; Lãi suất: 12%/năm. Lãi được điều chỉnh hàng quý theo quy định của Ngân hàng; Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 05/02/2015 đến ngày 05/02/2018; Mục đích vay: Đầu tư mua 01 đầu xe kéo hiệu CNHTC.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 05/02/2015 hai bên ký Hợp đồng thế chấp động sản số: 04-15/HĐTC, theo đó Doanh nghiệp thế chấp tài sản là 01 xe đầu kéo; Giấy chứng nhận đăng ký số 049074; Số khung LSB8EA033102; Biển số đăng ký 51C-562.08. Ngân hàng đang giữ bản chính cà vẹt xe.

* Ngày 05/02/2015 hai bên ký Hợp đồng tín dụng số: H.0177/NT, hạn mức tín dụng tối đa là 241.000.000đ, cùng ngày hai bên ký Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0003/1215 theo đó: Ngân hàng cho Doanh nghiệp vay 241.000.000đ; Lãi suất: 12%/năm. Lãi được điều chỉnh hàng quý theo quy định của Ngân hàng; Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 05/02/2015 đến ngày 05/02/2018; Mục đích vay: Đầu tư mua 01 sơ mi rơ moóc hiệu CIMC.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 05/02/2015 hai bên ký Hợp đồng thế chấp động sản số: 05-15/HĐTC, theo đó Doanh nghiệp thế chấp tài sản là 01 xe sơ mi rơ moóc; Giấy chứng nhận đăng ký số 003097; Số khung 2372E1015074; Biển số đăng ký 51R-094.73. Ngân hàng đang giữ bản chính cà vẹt xe.

* Ngày 13/3/2015 hai bên ký Hợp đồng tín dụng số: H.0180/NT, hạn mức tín dụng tối đa là 449.000.000đ, cùng ngày hai bên ký Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0006/1215 theo đó: Ngân hàng cho Doanh nghiệp vay 445.000.000đ; Lãi suất: 12%/năm. Lãi được điều chỉnh hàng quý theo quy định của Ngân hàng; Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 14/3/2015 đến ngày 05/02/2018; Mục đích vay: Đầu tư mua 02 sơ mi rơ moóc hiệu CIMC.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 13/3/2015 hai bên ký Hợp đồng thế chấp động sản số: 08-15/HĐTC, theo đó Doanh nghiệp thế chấp tài sản là 02 xe sơ mi rơ moóc; Giấy chứng nhận đăng ký số 002867; Số khung 2389E1015923; Biển số đăng ký 51R-096.34 và Giấy chứng nhận đăng ký số 002870; Số khung 2385E1015921; Biển số đăng ký 51R-097.40. Ngân hàng đang giữ bản chính cà vẹt xe.

* Ngày 03/4/2015 hai bên ký Hợp đồng tín dụng số: H.0184/NT, hạn mức tín dụng tối đa là 150.000.000đ, cùng ngày hai bên ký Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0007/1215 theo đó: Ngân hàng cho Doanh nghiệp vay 150.000.000đ; Lãi suất: 11%/năm. Lãi được điều chỉnh hàng quý theo quy định của Ngân hàng; Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 03/4/2015 đến ngày 03/4/2018; Mục đích vay: Đầu tư mua 01 sơ mi rơ moóc hiệu CIMC.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 03/4/2015 hai bên ký Hợp đồng thế chấp động sản số: 12-15/HĐTC, theo đó Doanh nghiệp thế chấp tài sản là 01 xe sơ mi rơ moóc; Giấy chứng nhận đăng ký số 003379; Số khung 3384C1005079; Biển số đăng ký 51R-098.30. Ngân hàng đang giữ bản chính cà vẹt xe.

Tính đến ngày 30/3/2017 số nợ gốc và lãi mà Doanh nghiệp phải thanh toán cho Ngân hàng là: 607.019.590đ. Do Doanh nghiệp đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Doanh nghiệp phải:

1/ Thanh toán ngay số nợ gốc, lãi của 04 hợp đồng tín dụng trên là: 607.019.590đ.

2/ Trường hợp Doanh nghiệp không thực hiện đúng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3/ Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

4/ Doanh nghiệp phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông Đinh Văn H là chủ Doanh nghiệp để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chủ Doanh nghiệp đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – bà Đỗ Thị Quỳnh H trình bày: Ngày 26/8/2017 Doanh nghiệp đã tất toán 02 khoản vay của Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0003/1215 ngày 05/02/2015 và Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0007/1215 ngày 03/4/2015, bản chính cà vẹt xe Ngân hàng đã trả lại cho Doanh nghiệp. Hiện nay, Doanh nghiệp còn nợ Ngân hàng 02 khoản vay là:

Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0005/1215 ngày 05/02/2015, số nợ gốc còn lại là 277.850.000đ và 4.306.675đ tiền lãi.

Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0006/1215 ngày 13/3/2015, số nợ gốc còn lại là 160.100.000đ và 2.481.550đ tiền lãi.

Tổng cộng số nợ gốc và lãi của hai Hợp đồng trên tính đến ngày 19/9/2017 là 444.738.225đ (trong đó nợ gốc là: 437.950.000đ và tiền lãi là: 6.788.225đ). Tài sản đảm bảo của hai khoản vay này là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký 51C-562.08; Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 51R-096.34 và Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc, biển số 51R-097.40.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Doanh nghiệp phải trả ngay 444.738.225đ và phải tiếp tục trả lãi theo quy định tại hợp đồng vay từ ngày 20/9/2017 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Doanh nghiệp không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi phát sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng tín dụng’’ yêu cầu ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L có trụ sở tại số:

đường A, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền còn nợ theo các Hợp đồng vay trung dài hạn mà hai bên đã ký.

Căn cứ vào Công văn số 5063/PĐKKD-KT ngày 22/6/2017 về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì: Doanh nghiệp tư nhân L; Mã số doanh nghiệp: 0302788517; Đăng ký lần đầu ngày 13/7/2000; Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/11/2013; Địa chỉ trụ sở chính: đường A, Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ doanh nghiệp: Ông Đinh Văn H – sinh năm 1961. Đến nay, Doanh nghiệp tư nhân L chưa đăng ký giải thể.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng hoạt động của Bị đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Đỗ Thị Quỳnh H có mặt. Bị đơn có ông Đinh Văn H là Chủ doanh nghiệp tư nhân L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản tống đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 01/8/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 22/8/2017 và biên bản tống đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 25/8/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 19/9/2017) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Doanh nghiệp phải thanh toán 444.738.225đ (Trong đó nợ gốc là: 437.950.000đ; Lãi là: 6.788.225đ) của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 05/02/2015 giữa Ngân hàng và Doanh nghiệp có ký Hợp đồng tín dụng số: H.0176/NT, hạn mức tín dụng tối đa là 700.000.000đ, cùng ngày hai bên ký Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0005/1215 theo đó: Ngân hàng cho Doanh nghiệp vay 700.000.000đ; Lãi suất: 12%/năm. Lãi được điều chỉnh hàng quý theo quy định của Ngân hàng; Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 05/02/2015 đến ngày 05/02/2018; Mục đích vay: Đầu tư mua 01 đầu xe kéo hiệu CNHTC.

Ngày 13/3/2015 hai bên ký tiếp Hợp đồng tín dụng số: H.0180/NT, hạn mức tín dụng tối đa là 449.000.000đ, cùng ngày hai bên ký Hợp đồng vay trung dài

hạn số: J.0006/1215 theo đó: Ngân hàng cho Doanh nghiệp vay 445.000.000đ; Lãi suất: 12%/năm. Lãi được điều chỉnh hàng quý theo quy định của Ngân hàng; Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 14/3/2015 đến ngày 05/02/2018; Mục đích vay: Đầu tư mua 02 sơ mi rơ moóc hiệu CIMC.

Ngày 09/3/2015 Doanh nghiệp có Giấy nhận nợ của Ngân hàng số tiền 700.000.000đ và ngày 14/3/2015 Doanh nghiệp có Giấy nhận nợ của Ngân hàng số tiền 445.000.000đ.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 19/9/2017 số nợ còn lại của Doanh nghiệp đối với hai hợp đồng vay trung dài hạn nêu trên là 444.738.225đ (trong đó nợ gốc là: 437.950.000đ; Lãi là: 6.788.225đ).

Quá trình giải quyết vụ án Doanh nghiệp không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Doanh nghiệp nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà Hoa là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Doanh nghiệp phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2017 là 444.738.225đ và Doanh nghiệp phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thi hành án xong nợ gốc và lãi.

[5] Đối với yêu cầu được phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng khi Doanh nghiệp không trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0005/1215 ngày 05/02/2015 giữa Ngân hàng và Doanh nghiệp có ký Hợp đồng thế chấp động sản số: 04-15/HĐTC, theo đó Doanh nghiệp thế chấp tài sản là 01 xe đầu kéo; Giấy chứng nhận đăng ký số 049074; Số khung LSB8EA033102; Biển số đăng ký 51C-562.08. Ngân hàng đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0006/1215 ngày 13/3/2015 hai bên có ký Hợp đồng thế chấp động sản số: 08-15/HĐTC, theo đó Doanh nghiệp thế chấp tài sản là 02 xe sơ mi rơ moóc; Giấy chứng nhận đăng ký số 002867; Số khung 2389E1015923; Biển số đăng ký 51R-096.34 và Giấy chứng nhận đăng ký số 002870; Số khung 2385E1015921; Biển số đăng ký 51R-097.40. Ngân hàng đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi Doanh nghiệp không thanh toán nợ.

[6] Đối với yêu cầu Doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khi tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu Doanh nghiệp phải thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có

hiệu lực pháp luật là không trái luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[8] Về địa điểm thi hành án án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[9] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Doanh nghiệp phải chịu 21.789.529đ án phí Kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Hoàn lại 14.066.337đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

a/ Buộc ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/9/2017 của Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0005/1215 ngày 05/02/2015 và Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0006/1215 ngày 13/3/2015, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 437.950.000đ (Bốn trăm ba mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

- Nợ lãi: 6.788.225đ (Sáu triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng).

Tổng cộng: 444.738.225đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng).

b/ Buộc ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tiền lãi phát sinh từ ngày

20/9/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0005/1215 ngày 05/02/2015 và Hợp đồng vay trung dài hạn số: J.0006/1215 ngày 13/3/2015.

c/ Sau khi ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L thanh toán xong nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có trách nhiệm trả lại ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L bản chính của các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 049074; Số máy: 140817574197; Số khung: LSB8EA033102; Biển số đăng ký: 51C-562.08.

- Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 002867; Số khung: 2389E1015923; Biển số đăng ký: 51R-096.34.

- Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 002870; Số khung: 2385E1015921; Biển số đăng ký: 51R-097.40.

d/ Nếu đến hạn thanh toán mà ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L không thi hành hoặc chưa thi hành án xong thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp bao gồm:

- 01 xe đầu kéo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 049074; Số máy: 140817574197; Số khung: LSB8EA033102; Biển số đăng ký: 51C-562.08.

- 01 xe sơ mi rơ moóc: Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 002867; Số khung: 2389E1015923; Biển số đăng ký: 51R-096.34.

- 01 xe sơ mi rơ moóc: Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 002870; Số khung: 2385E1015921; Biển số đăng ký: 51R-097.40.

đ/ Nếu tài sản phát mãi không đủ để trả nợ thì ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi phát sinh.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí:

Án phí Kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 21.789.529đ (Hai mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm hai mươi chín đồng) do ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân L chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 14.066.337đ (Mười bốn triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm ba mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006069 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
-Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương